

Số: /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực
thuỷ lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường;
Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân
các xã, phường, thị trấn tỉnh Yên Bái**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành lĩnh vực
thuỷ lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp
và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình
số 120/TTr-SNNMT ngày 23/4/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 27 thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực Thuỷ lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định:

1. Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực Thuỷ lợi thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Yên Bái.

2. Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực Thuỷ lợi thuộc phạm vi quản lý của

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Yên Bái.

3. Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh (NC);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Hạnh Phúc

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC THỦY LỢI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TỈNH YÊN BÁI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 19 TTHC

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.004427	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, Điều 17, Điều 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 8, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi
2	2.001796	Cấp giấy phép cho	15 ngày làm	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục	Không	- Luật Thủy lợi số

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh.	việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn		08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, Điều 17, Điều 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
3	2.001795	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh.	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, Điều 17, Điều 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; -

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn		Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
4	2.001793	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND cấp tỉnh.	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, Điều 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Khoản 8, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						điều của Luật Thủy lợi.
5	1.004385	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh.	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, Điều 17, Điều 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 8, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
6	2.001791	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh.	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau:	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn		quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 8, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
7	1.003921	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh.	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 17, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 8, khoản 12 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
8	1.003893	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 17 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 8, khoản 12 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi
9	1.003880	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1, 2 Điều 29 Nghị

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh.	định.	Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn		định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 10, điểm c khoản 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
10	1.003870	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh.	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
11	1.003867	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh quản lý	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
12	2.001426	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích;	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 - Điều 17, khoản 1,2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh.		- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn		điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 10,11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
13	2.001401	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh.	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
14	2.001804	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND cấp tỉnh quản lý	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	- Luật 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội về Luật Thủy lợi. - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
15	1.003232	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; điểm c khoản 2; điểm b khoản 4; điểm c khoản 7- Điều 12 Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
16	1.003221	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; điểm b khoản 2; khoản 4 Điều 19, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
17	1.003211	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; khoản 3; điểm c khoản 4 và điểm c khoản 5 Điều 7, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
18	1.003203	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng,	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	hồ sơ theo quy định.	phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn		- Khoản 1; khoản 2; điểm c khoản 4; điểm c, d khoản 5 - Điều 26, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
19	1.003188	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	Không quy định	Không quy định	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; khoản 2; điểm c khoản 5 - Điều 23, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN: 05 TTHC

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	2.001627	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp Tỉnh phân cấp	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Bộ phận phục vụ hành chính công cấp huyện qua các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
2	1.003471	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Bộ phận phục vụ hành chính công cấp huyện qua các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; điểm c khoản 2; khoản 4 Điều 19, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
3	1.003459	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện qua các hình thức sau: - Trực tiếp;	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1, khoản 3; điểm b khoản 4; điểm b

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		công thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)		- Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn		khoản 5 Điều 7, Nghị định số 114/2018/NĐCP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước
4	1.003456	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Bộ phận phục vụ hành chính công cấp huyện qua các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1, khoản 3; điểm b khoản 4; điểm b khoản 5 Điều 26 Nghị định số 114/2018/NĐ - CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
5	1.003347	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Bộ phận phục vụ hành chính công cấp huyện qua các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; điểm đ khoản 2; điểm c khoản 4; khoản 6; điểm c khoản 7 - Điều 12, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						chứa nước.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Bộ phận phục vụ hành chính công cấp xã qua các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1, khoản 3; điểm a khoản 4; điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 114/2018/NĐCP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
2	1.003440	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Bộ phận phục vụ hành chính công cấp xã qua các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1, khoản 3; điểm a khoản 4; điểm a khoản 5 Điều 26, Nghị định số 114/2018/NĐCP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện).	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Bộ phận phục vụ hành chính công cấp xã qua các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước